

Số: 10 /GP-UBND

Đắk Lắk, ngày 18 tháng 01 năm 2021

GIẤY PHÉP KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC MẶT

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21/06/2012;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/05/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;

Căn cứ Quyết định số 03/2018/QĐ-UBND ngày 30/01/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 08/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định về mức thu các loại phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Quyết định số 02/2016/QĐ-UBND ngày 13/01/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định quản lý tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 03/TTr-STNMT ngày 06/01/2021,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty Dịch vụ điện lực Miền Trung - Chi nhánh Tổng Công ty điện lực Miền Trung (địa chỉ: số 81-89 Nguyễn Hữu Thọ, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng) được khai thác nước mặt với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Tên công trình: Nhà máy Thủy điện Drây H'Linh (B2).
2. Mục đích khai thác, sử dụng nước: Phát điện.
3. Nguồn nước khai thác, sử dụng: Sông Srêpôk đoạn chảy qua thôn 5, xã Hòa Phú, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.
4. Vị trí công trình khai thác, sử dụng nước:
- Thôn 5, xã Hòa Phú, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.
Tọa độ các hạng mục công trình:

Hạng mục công trình	Tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 108 ⁰ 30, múi chiều 3 ⁰	
	X	Y
Cửa lấy nước	1401211	435692
Nhà máy	1401448	435509

5. Chế độ khai thác, sử dụng: 24 giờ/ngày; 365 ngày/năm.

6. Lượng nước khai thác, sử dụng:

- Lượng nước qua nhà máy lớn nhất: 4,60 m³/s;

- Lượng nước qua nhà máy bình quân: 2,09 m³/s;

- Công suất nhà máy: 0,48 MW (02 tổ máy; 0,24 MW/tổ máy).

7. Phương thức khai thác, sử dụng: Thủy điện Đrây H'linh (B2) khai thác nước tại cửa nhận nước đặt ở bờ phải của đập tràn tự do Đrây H'linh, theo kênh dẫn dài 210m rồi qua đường ống áp lực về turbine nhà máy để phát điện. Nước sau khi phát điện được xả trả lại sông Srêpôk ngay sau đập tràn.

8. Thời hạn của giấy phép là 10 năm.

9. Tổng số tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước phải nộp: 234.919.440 đồng (Hai trăm ba mươi tư triệu chín trăm mười chín nghìn bốn trăm bốn mươi đồng).

10. Phương án nộp tiền: Nộp theo năm. Trong đó:

- Số tiền phải nộp năm đầu tiên (năm 2021) là: 23.491.944 đồng.

- Số tiền phải nộp hằng năm tiếp theo là: 23.491.944 đồng.

- Số tiền phải nộp năm cuối cùng: 23.491.944 đồng.

11. Số tiền, thời gian và địa điểm nộp tiền cụ thể thực hiện theo Thông báo của cơ quan thuế.

Điều 2. Căn cứ Điều 1, Giấy phép này:

1. Trách nhiệm của Cục Thuế tỉnh Đắk Lắk:

Ban hành thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước chậm nhất là 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Giấy phép khai thác tài nguyên nước của UBND tỉnh; thực hiện các trách nhiệm theo quy định tại Khoản 4, Điều 16, Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017.

2. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường:

Hàng năm tổng hợp kết quả phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh báo cáo UBND tỉnh và Bộ Tài nguyên và Môi trường; Kiểm tra, rà soát, điều chỉnh việc tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước phù hợp với thực tế khai thác của đơn vị và quy định của pháp luật về tài nguyên nước.

Điều 3. Các yêu cầu cụ thể đối với Công ty Dịch vụ điện lực Miền Trung - Chi nhánh Tổng Công ty điện lực Miền Trung:

1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1, Giấy phép này; nếu có thay đổi nội dung quy định tại Điều 1, Giấy phép này phải được cơ quan cấp Giấy phép đồng ý bằng văn bản.

2. Thực hiện đúng các quy định của Quy trình vận hành hồ chứa và Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Srêpôk được cơ quan có thẩm quyền ban hành; tuân thủ theo lệnh điều hành vận hành hồ chứa của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong trường hợp lũ, lụt, hạn hán thiếu nước và các trường hợp khẩn cấp khác.

3. Bảo đảm việc vận hành nhà máy thủy điện Đrây H'Lin (B2) không làm ảnh hưởng đến nhiệm vụ điều tiết cắt giảm lũ, cấp nước cho hạ du của các công trình thủy điện phía thượng và hạ du được quy định trong Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Srêpôk.

4. Phối hợp với đơn vị quản lý, vận hành hồ chứa Đrây H'Lin và các nhà máy thủy điện Đrây H'Lin 1, Đrây H'Lin 2 và Đrây H'Lin 3 để xây dựng quy chế và phương án phối hợp vận hành hồ chứa Đrây H'Lin, bảo đảm an toàn công

trình, điều tiết giảm lũ, dòng chảy tối thiểu, nhu cầu sử dụng nước ở hạ du theo quy định, không gây lũ, lụt, ngập úng nhân tạo và cung cấp, trao đổi, cập nhật thông tin, số liệu vận hành của các nhà máy.

5. Hoàn thành việc lắp đặt camera và các thiết bị quan trắc tự động để thực hiện việc quan trắc, giám sát tự động, trực tuyến lưu lượng phát điện của nhà máy theo quy định. Kết nối, cập nhật số liệu quan trắc tại công trình vào hệ thống giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định về giám sát, khai thác, sử dụng tài nguyên nước.

6. Bố trí thiết bị, nhân lực để thực hiện việc vận hành nhà máy, quan trắc, giám sát quá trình khai thác, sử dụng nước của công trình; phối hợp với đơn vị quản lý, vận hành hồ chứa Đrây H'Linh để quan trắc, dự báo lượng nước đến tuyến đập Đrây H'Linh để phục vụ vận hành; lập sổ theo dõi lượng nước khai thác, sử dụng của nhà máy thủy điện Đrây H'Linh (B2) hàng ngày, tháng, năm.

7. Trường hợp có sự cố bất thường ảnh hưởng xấu đến nguồn nước, môi trường hoặc xảy ra sự cố công trình thì phải dừng ngay việc khai thác và báo cáo kịp thời về cơ quan cấp Giấy phép và cơ quan chức năng để có biện pháp xử lý.

8. Thực hiện đúng các cam kết như đã nêu trong hồ sơ đề nghị cấp phép; chịu trách nhiệm trước pháp luật về những ảnh hưởng bất lợi của công trình đến xã hội và môi trường.

9. Thực hiện nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định và các nghĩa vụ tài chính có liên quan đến việc khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định của pháp luật.

10. Hằng năm (trước 30 tháng 1 của năm tiếp theo), tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk (thông qua Sở Tài nguyên và MT) về tình hình khai thác, sử dụng nước và các vấn đề phát sinh trong quá trình khai thác, sử dụng nước.

Điều 4. Công ty Dịch vụ điện lực Miền Trung - Chi nhánh Tổng Công ty điện lực Miền Trung được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại Khoản 1, Điều 43, Luật Tài nguyên nước và quyền lợi hợp pháp khác theo quy định pháp luật.

Điều 5. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ban hành. Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi Giấy phép hết hạn, nếu Công ty Dịch vụ điện lực Miền Trung - Chi nhánh Tổng Công ty điện lực Miền Trung còn tiếp tục khai thác nước mặt như quy định tại Điều 1, Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định.

Nơi nhận: *Như*

- Cục Quản lý tài nguyên nước;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Thuế tỉnh;
- UBND thành phố Buôn Ma Thuột;
- Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh (Đ/c Dũng);
- Lưu: VT, NNMT(V- 09b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Y Giang Gry Niê Knong